

DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ ƯU ĐÃI GÓI KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT

I. TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	2
II. TẠI HÀ NỘI.....	6
III. TẠI CÁC KHU VỰC KHÁC (ĐÀ NẴNG, CẦN THƠ, ĐỒNG NAI)	11

Lưu ý khi sử dụng:

Quý khách vui lòng cung cấp cho Cơ sở Y tế E-voucher đã được gửi qua email từ **hộp thư của Generali VN – Phòng Quản lý Dịch vụ và Chăm sóc Khách hàng (info@generalife.com.vn)**.

Các Gói khám áp dụng giá ưu đãi không thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của E-voucher và Cơ sở Y tế có thể áp dụng danh mục khám liệt kê bên trên hoặc tương đương (tùy theo yêu cầu kỹ thuật của Cơ sở Y tế tại từng thời điểm).

Trong trường hợp Quý khách gặp khó khăn khi sử dụng, vui lòng liên hệ Generali theo thông tin bên dưới để được hỗ trợ:

- Liên hệ Tổng đài Chăm sóc Khách hàng 1900 96 96 75
- Gửi email về địa chỉ: info@generalife.com.vn

I. DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ ƯU ĐÃI GÓI KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CƠ SỞ Y TẾ		VICTORIA HEALTHCARE			PHÒNG KHÁM YERSIN			PHÒNG KHÁM BERNARD		
GIÁ TRƯỚC GIẢM		5.053.000	5.096.000	5.296.000	3.289.000	3.369.000	3.484.000	4.565.000	5.385.000	6.065.000
GIÁ SAU GIẢM		2.032.500	2.066.250	2.141.250	1.973.000	2.048.000	2.048.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
% GIẢM		60%	59%	60%	40%	39%	41%	56%	63%	67%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		- Cơ sở 1: 37-39 Lương Định Của, P. An Khanh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 2: 20-20Bis-22 Đinh Tiên Hoàng, P. Đakao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 3: 1056 Nguyễn Văn Linh, SkyGarden 1, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 4: 135A Nguyễn Văn Trỗi, P.11, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.			10 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. HCM			Chi nhánh 1: 201 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh 2: 22 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình		
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
KHÁM TỔNG QUÁT										
1	Khám tổng quát chuyên khoa (Khám nội, ngoại, khám da liễu, khám tai mũi họng, khám răng hàm mặt, khám mắt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	Khám phụ khoa + khám vú		✓	✓		✓	✓		✓	✓
XÉT NGHIỆM										
1	Soi tươi huyết trắng		✓			✓			✓	✓
	Xét nghiệm phết tế bào cổ tử cung Paps Smear			✓			✓			
2	Phết tế bào ung thư cổ tử cung / (Pap Liquid)									✓

CƠ SỞ Y TẾ		VICTORIA HEALTHCARE			PHÒNG KHÁM YERSIN			PHÒNG KHÁM BERNARD		
GIÁ TRƯỚC GIẢM		5.053.000	5.096.000	5.296.000	3.289.000	3.369.000	3.484.000	4.565.000	5.385.000	6.065.000
GIÁ SAU GIẢM		2.032.500	2.066.250	2.141.250	1.973.000	2.048.000	2.048.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
% GIẢM		60%	59%	60%	40%	39%	41%	56%	63%	67%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		- Cơ sở 1: 37-39 Lương Định Của, P. An Khanh. TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 2: 20-20Bis-22 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 3: 1056 Nguyễn Văn Linh, SkyGarden 1, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 4: 135A Nguyễn Văn Trỗi, P.11, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.			10 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. HCM			Chi nhánh 1: 201 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. - Chi nhánh 2: 22 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình		
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
1	Tầm soát Ung thư Tuyến tiền liệt							✓		
2	Công thức máu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	Đường huyết (Glucose)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
4	Bộ mỡ máu (Cholesterol, Triglycerides, HDL-C, LDL-C)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
5	Định lượng Creatinine	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
6	Ure	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
7	Độ lọc cầu thận (eGFR)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
8	Bun							✓	✓	✓
9	Chức năng gan (SGPT, SGOT)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
10	GGT	✓	✓	✓	✓	-	-	✓	✓	✓
11	Tổng phân tích nước tiểu	✓	✓	✓	✓	✓	✓			
12	Acid Uric	✓	✓	✓	✓	-	-	✓	✓	
13	Viêm gan siêu vi B	✓	✓	✓	✓			✓	✓	✓
14	Viêm gan C	✓	✓	✓						

CƠ SỞ Y TẾ		VICTORIA HEALTHCARE			PHÒNG KHÁM YERSIN			PHÒNG KHÁM BERNARD		
GIÁ TRƯỚC GIẢM		5.053.000	5.096.000	5.296.000	3.289.000	3.369.000	3.484.000	4.565.000	5.385.000	6.065.000
GIÁ SAU GIẢM		2.032.500	2.066.250	2.141.250	1.973.000	2.048.000	2.048.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
% GIẢM		60%	59%	60%	40%	39%	41%	56%	63%	67%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		- Cơ sở 1: 37-39 Lương Định Của, P. An Khanh. TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 2: 20-20Bis-22 Đinh Tiên Hoàng, P. Đakao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 3: 1056 Nguyễn Văn Linh, SkyGarden 1, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 4: 135A Nguyễn Văn Trỗi, P.11, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.			10 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. HCM			Chi nhánh 1: 201 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh 2: 22 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình		
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
15	Bilirubion (TT, GT, và TP)	✓								
16	Điện giải đồ (Na+, K+, Cl-)	✓	✓	✓						
17	Canxi	✓								
18	Xét nghiệm vi đạm niệu	✓								
19	AFP							✓	✓	✓
20	CA 12.5								✓	
21	Xét nghiệm TPTNT/Urinalysis							✓	✓	✓
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH										
1	Chức năng tuyến giáp			-				✓	✓	✓
2	Nội soi vòm họng				✓					
3	X-quang tim phổi thẳng (Tầm soát lao, bệnh đường hô hấp) - Kỹ thuật số	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
4	Siêu âm ổ bụng (tổng quát)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

CƠ SỞ Y TẾ		VICTORIA HEALTHCARE			PHÒNG KHÁM YERSIN			PHÒNG KHÁM BERNARD		
GIÁ TRƯỚC GIẢM		5.053.000	5.096.000	5.296.000	3.289.000	3.369.000	3.484.000	4.565.000	5.385.000	6.065.000
GIÁ SAU GIẢM		2.032.500	2.066.250	2.141.250	1.973.000	2.048.000	2.048.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
% GIẢM		60%	59%	60%	40%	39%	41%	56%	63%	67%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		- Cơ sở 1: 37-39 Lương Định Của, P. An Khanh. TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 2: 20-20Bis-22 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 3: 1056 Nguyễn Văn Linh, SkyGarden 1, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. - Cơ sở 4: 135A Nguyễn Văn Trỗi, P.11, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.			10 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. HCM			Chi nhánh 1: 201 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh 2: 22 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình		
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
5	Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng	✓			✓					
6	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng		✓	✓		✓	✓			
7	Siêu âm Vú		✓	✓		✓	✓		✓	✓
8	Điện tâm đồ (ECG)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
9	Siêu âm tuyến giáp	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
10	Đo loãng xương									✓

II. DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ ƯU ĐÃI GÓI KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT TẠI HÀ NỘI

CƠ SỞ Y TẾ		PHÒNG KHÁM DR BÌNH			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THU CÚC					
					Gói Thông tư 32 BYT		Gói Thông thường		Gói Nâng cao	
GIÁ TRƯỚC GIẢM		3.565.000	3.345.000	4.145.000	2.213.000	3.272.000	4.831.000	5.590.000	9.206.000	9.454.000
GIÁ SAU GIẢM		1.650.000	1.550.000	1.880.000	813.000	1.384.000	2.216.700	2.402.100	5.362.000	5.411.000
% GIẢM		54%	54%	55%	63%	58%	49%	52%	42%	43%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		11-13-15 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			- Cơ sở 2: 216 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. - Cơ sở 3: 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
KHÁM TỔNG QUÁT										
1	Khám tổng quát chuyên khoa (Khám nội, ngoại, khám da liễu, khám tai mũi họng, khám răng hàm mặt, khám mắt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	Khám phụ khoa		✓	✓		✓		✓		✓
XÉT NGHIỆM										
1	Công thức máu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	Đường huyết (Glucose)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	Bộ mỡ máu (Cholesterol, Triglycerides, HDL-C, LDL-C)	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
4	Chức năng thận (Creatinine)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

CƠ SỞ Y TẾ		PHÒNG KHÁM DR BÌNH			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THU CÚC					
					Gói Thông tư 32 BYT		Gói Thông thường		Gói Nâng cao	
GIÁ TRƯỚC GIẢM		3.565.000	3.345.000	4.145.000	2.213.000	3.272.000	4.831.000	5.590.000	9.206.000	9.454.000
GIÁ SAU GIẢM		1.650.000	1.550.000	1.880.000	813.000	1.384.000	2.216.700	2.402.100	5.362.000	5.411.000
% GIẢM		54%	54%	55%	63%	58%	49%	52%	42%	43%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		11-13-15 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			- Cơ sở 2: 216 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. - Cơ sở 3: 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
5	Ure				✓	✓	✓	✓	✓	✓
6	Chức năng gan (SGPT, SGOT)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
7	GGT	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
8	Tổng phân tích nước tiểu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
9	Acid Uric	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
10	Định lượng HbA1c						✓	✓	✓	✓
11	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)						✓		✓	✓
12	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)						✓	✓	✓	✓
13	Viêm gan siêu vi B	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
14	Viêm gan C								✓	✓
22	Tầm soát Ung thư cổ tử cung			✓		✓		✓		✓
23	Tầm soát Ung thư Tuyến tiền liệt (PSA)	✓					✓		✓	
15	Định lượng CA 15 - 3, CA ¹²⁵									✓

CƠ SỞ Y TẾ		PHÒNG KHÁM DR BÌNH			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THU CÚC					
					Gói Thông tư 32 BHYT		Gói Thông thường		Gói Nâng cao	
GIÁ TRƯỚC GIẢM		3.565.000	3.345.000	4.145.000	2.213.000	3.272.000	4.831.000	5.590.000	9.206.000	9.454.000
GIÁ SAU GIẢM		1.650.000	1.550.000	1.880.000	813.000	1.384.000	2.216.700	2.402.100	5.362.000	5.411.000
% GIẢM		54%	54%	55%	63%	58%	49%	52%	42%	43%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		11-13-15 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			- Cơ sở 2: 216 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. - Cơ sở 3: 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
16	Định lượng CA 19 - 9, CA 72 - 4								✓	
17	Định lượng NSE								✓	✓
18	Định lượng SCC								✓	✓
19	Xác định các yếu tố vi lượng Fe (sắt)								✓	✓
20	Định lượng canci ion hóa bằng điện cực chọn lọc								✓	✓
21	Vi khuẩn nhuộm soi									✓
24	Vi nấm nhuộm soi									✓
25	Trichomonas vaginalis soi tươi									✓
26	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]								✓	✓
27	Định lượng Tg (Thyroglobulin) [Máu]								✓	
28	Định lượng Cyfra 21-1 [Máu] [Cytokeratin 19 fragments]								✓	

CƠ SỞ Y TẾ		PHÒNG KHÁM DR BÌNH			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THU CÚC					
					Gói Thông tư 32 BYT		Gói Thông thường		Gói Nâng cao	
GIÁ TRƯỚC GIẢM		3.565.000	3.345.000	4.145.000	2.213.000	3.272.000	4.831.000	5.590.000	9.206.000	9.454.000
GIÁ SAU GIẢM		1.650.000	1.550.000	1.880.000	813.000	1.384.000	2.216.700	2.402.100	5.362.000	5.411.000
% GIẢM		54%	54%	55%	63%	58%	49%	52%	42%	43%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		11-13-15 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			- Cơ sở 2: 216 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. - Cơ sở 3: 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
1	Nội soi tai mũi họng								✓	✓
2	X-quang tim phổi thẳng (Tầm soát lao, bệnh đường hô hấp) - Kỹ thuật số	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	Siêu âm ổ bụng (tổng quát)	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
4	Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng	✓								
5	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng		✓	✓						
6	Siêu âm Vú		✓	✓		✓		✓		✓
7	Điện tâm đồ (ECG)	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
8	Siêu âm tuyến giáp	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓
9	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng								✓	✓

CƠ SỞ Y TẾ		PHÒNG KHÁM DR BÌNH			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THU CÚC					
					Gói Thông tư 32 BHYT		Gói Thông thường		Gói Nâng cao	
GIÁ TRƯỚC GIẢM		3.565.000	3.345.000	4.145.000	2.213.000	3.272.000	4.831.000	5.590.000	9.206.000	9.454.000
GIÁ SAU GIẢM		1.650.000	1.550.000	1.880.000	813.000	1.384.000	2.216.700	2.402.100	5.362.000	5.411.000
% GIẢM		54%	54%	55%	63%	58%	49%	52%	42%	43%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		11-13-15 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			- Cơ sở 2: 216 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. - Cơ sở 3: 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
10	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	✓	✓	✓					✓	✓
11	Đo loãng xương								✓	✓

III. DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ ƯU ĐÃI GÓI KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT TẠI KHU VỰC KHÁC

CƠ SỞ Y TẾ		BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN - ĐÀ NẴNG			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU - CẦN THƠ					BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI - 2					
GIÁ TRƯỚC GIẢM		2.511.000	2.474.000	2.511.000	2.300.000	3.300.000	4.400.000	5.400.000	5.500.000	2.626.000	2.821.000	4.695.000	5.161.000	5.356.000	7.230.000
GIÁ SAU GIẢM		2.259.900	2.226.600	2.259.900	2.070.000	2.970.000	3.960.000	4.860.000	4.950.000	2.363.400	2.538.900	4.225.500	4.541.680	4.820.400	6.507.000
% GIẢM		10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	12%	12%	12%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		276- 278 Đống Đa, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			300 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ					Số 02 Đồng Khởi, P. Tam Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	CƠ BẢN	TIÊU CHUẨN	NÂNG CAO	NAM (CAO CẤP)	NỮ (CAO CẤP)	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
KHÁM TỔNG QUÁT															
1	Khám tổng quát chuyên khoa (Khám nội, ngoại, khám da liễu, khám tai mũi họng, khám răng hàm mặt, khám mắt)	✓	✓	✓											
2	Khám Nội Tổng quát				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	Khám phụ khoa + khám vú		✓	✓											
XÉT NGHIỆM															
1	Công thức máu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	Đường huyết (Glucose)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	Bộ mỡ máu (Cholesterol, Triglycerides, HDL-C, LDL-C)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

CƠ SỞ Y TẾ		BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN - ĐÀ NẴNG			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU - CẦN THƠ					BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI - 2					
GIÁ TRƯỚC GIẢM		2.511.000	2.474.000	2.511.000	2.300.000	3.300.000	4.400.000	5.400.000	5.500.000	2.626.000	2.821.000	4.695.000	5.161.000	5.356.000	7.230.000
GIÁ SAU GIẢM		2.259.900	2.226.600	2.259.900	2.070.000	2.970.000	3.960.000	4.860.000	4.950.000	2.363.400	2.538.900	4.225.500	4.541.680	4.820.400	6.507.000
% GIẢM		10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	12%	12%	12%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		276- 278 Đồng Đa, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			300 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ					Số 02 Đồng Khởi, P. Tam Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	CƠ BẢN	TIÊU CHUẨN	NÂNG CAO	NAM (CAO CẤP)	NỮ (CAO CẤP)	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
4	Chức năng thận (Creatinine)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
5	Ure	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
6	Chức năng gan (SGPT, SGOT)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
7	GGT	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓		✓	✓	✓
8	Định lượng HbA1C				✓	✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓
9	Định lượng Ferritin				✓	✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓
10	Định lượng Calci	✓			✓	✓	✓	✓	✓						
11	Điện giải đồ (Na+, K+, Cl-)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
12	Tổng phân tích nước tiểu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
13	Acid Uric	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
14	Viêm gan siêu vi B	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
15	Viêm gan C					✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓
16	Chức năng tuyến giáp (FT3, FT4, TSH)	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
17	Định lượng AFP	✓						✓	✓						
18	Định lượng CEA	✓													
19	Tầm soát Ung thư Tuyến tiền liệt							✓							

CƠ SỞ Y TẾ		BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN - ĐÀ NẴNG			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU - CẦN THƠ					BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI - 2					
GIÁ TRƯỚC GIẢM		2.511.000	2.474.000	2.511.000	2.300.000	3.300.000	4.400.000	5.400.000	5.500.000	2.626.000	2.821.000	4.695.000	5.161.000	5.356.000	7.230.000
GIÁ SAU GIẢM		2.259.900	2.226.600	2.259.900	2.070.000	2.970.000	3.960.000	4.860.000	4.950.000	2.363.400	2.538.900	4.225.500	4.541.680	4.820.400	6.507.000
% GIẢM		10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	12%	12%	12%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		276- 278 Đồng Đa, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			300 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ					Số 02 Đồng Khởi, P. Tam Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	CƠ BẢN	TIÊU CHUẨN	NÂNG CAO	NAM (CAO CẤP)	NỮ (CAO CẤP)	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
20	Bilirubion (Trực tiếp, Gián tiếp, và Toàn phần)									✓	✓	✓	✓	✓	✓
21	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết												✓	✓	✓
22	XN clotest												✓	✓	✓
23	Vi nấm soi tươi											✓			✓
24	Maxprep											✓			✓
25	HPV Genotype Realtime PCR											✓			✓
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH															
1	X-quang tim phổi thẳng (Tầm soát lao, bệnh đường hô hấp) - Kỹ thuật số	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	X-quang cột sống thắt lưng							✓	✓						
3	Siêu âm ổ bụng (tổng quát)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
4	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng		✓												

CƠ SỞ Y TẾ		BỆNH VIỆN THIỆN NHÂN - ĐÀ NẴNG			BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU - CẦN THƠ					BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI - 2					
GIÁ TRƯỚC GIẢM		2.511.000	2.474.000	2.511.000	2.300.000	3.300.000	4.400.000	5.400.000	5.500.000	2.626.000	2.821.000	4.695.000	5.161.000	5.356.000	7.230.000
GIÁ SAU GIẢM		2.259.900	2.226.600	2.259.900	2.070.000	2.970.000	3.960.000	4.860.000	4.950.000	2.363.400	2.538.900	4.225.500	4.541.680	4.820.400	6.507.000
% GIẢM		10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	12%	12%	12%
ĐỊA CHỈ CƠ SỞ Y TẾ		276- 278 Đồng Đa, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			300 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ					Số 02 Đồng Khởi, P. Tam Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai					
HẠNG MỤC KHÁM		NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	CƠ BẢN	TIÊU CHUẨN	NÂNG CAO	NAM (CAO CẤP)	NỮ (CAO CẤP)	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH	NAM	NỮ ĐỘC THÂN	NỮ CÓ GIA ĐÌNH
5	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo			✓								✓			✓
6	Siêu âm Vú								✓		✓	✓		✓	✓
7	Điện tâm đồ (ECG)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓
8	Siêu âm tuyến giáp	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
9	Siêu âm mạch máu (nội khoa) - động mạch cảnh						✓	✓	✓				✓	✓	✓
10	Siêu âm Doppler màu tim					✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓
11	Đo loãng xương							✓	✓						

--- Cập nhật ngày 26/06/2025 ---